

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017  
và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

---

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
3. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 45



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI tiền thân là Nhà máy xi măng La Hiên, được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2228/QĐ-HĐQT ngày 19/9/2007 của Chủ tịch hội đồng quản trị Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4600422240 đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh cũng như vốn điều lệ của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên lần lượt chứng nhận tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/05/2014.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4600422240 lần 03 ngày 21/05/2014, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND được chia thành 10.000.000 cổ phần, danh sách cổ đông như sau:

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	51.383.000.000	51,38%
2	Các cổ đông khác	48.617.000.000	48,62%
	<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**2. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
- Ông Ngô Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT (Đến ngày 29/03/2017) (i)
- Ông Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT (Kể từ ngày 29/03/2017) (i)
- Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
- Ông Phạm Mạnh Tiến	Ủy viên
- Ông Trần Việt Cường	Ủy viên
- Bà Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên

(i) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2017 của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI.



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc
- Ông Lê Bá Chức	Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Tập	Phó Giám đốc
- Ông Vũ Ngọc Bách	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban
- Ông Nguyễn Xuân Hậu	Ủy viên
- Bà Hồ Thị Huệ	Ủy viên

**3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở tại: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

**5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty.

**7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

13440  
CÔNG  
CH NHIỆM  
PK  
VIỆT  
H XUA

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**8. Ý kiến của Ban Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2017

**THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Dũng**

10-C.T  
TY  
HỮU HẠ  
F  
NAM  
V-T.P

Số: 02/2017/BCSX/PKF.NHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2017

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI được lập ngày 07/08/2017 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 được trình bày từ trang 12 đến trang 45 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiến VVMI tại ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



**Đỗ Thị Ánh Tuyết**

**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0079-2015-242-1



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP****CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>83.035.051.653</b>	<b>41.318.287.768</b>
<b>Tiền và tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>3.762.161.959</b>	<b>1.199.816.582</b>
Tiền	111		3.762.161.959	1.199.816.582
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.464.045.222</b>	<b>13.551.057.026</b>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.2	41.236.685.837	14.062.174.846
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	2.028.299.236	110.850.000
Các khoản phải thu khác	136	5.4	513.542.834	538.094.419
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.5	(1.314.482.685)	(1.160.062.239)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>33.757.081.987</b>	<b>26.567.414.160</b>
Hàng tồn kho	141		35.504.695.970	28.687.540.804
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.747.613.983)	(2.120.126.644)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.051.762.485</b>	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	3.051.762.485	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>381.940.852.228</b>	<b>406.280.936.743</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>371.328.730</b>	<b>339.609.548</b>
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	371.328.730	339.609.548
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>375.779.630.536</b>	<b>402.538.317.060</b>
TSCĐ hữu hình	221	5.8	360.003.028.550	386.401.485.722
- Nguyên giá	222		916.548.721.954	917.024.159.048
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	223		(556.545.693.404)	(530.622.673.326)
TSCĐ vô hình	227	5.9	15.776.601.986	16.136.831.338
- Nguyên giá	228		21.458.340.973	21.458.340.973
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	229		(5.681.738.987)	(5.321.509.635)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.789.892.962</b>	<b>3.403.010.135</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	5.789.892.962	3.403.010.135
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>464.975.903.881</b>	<b>447.599.224.511</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP****CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>328.424.529.001</b>	<b>322.807.354.007</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>302.665.759.955</b>	<b>268.021.881.220</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	30.173.755.280	38.684.707.130
Người mua trả tiền trước	312		432.131.072	533.229.994
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	9.728.328.952	8.595.592.877
Phải trả người lao động	314		18.430.575.868	23.883.319.151
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	2.242.288.794	3.059.690.298
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.14	3.154.201.334	15.774.764.945
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	231.176.344.702	168.815.486.484
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.328.133.953	8.675.090.341
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.758.769.046</b>	<b>54.785.472.787</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	25.387.440.316	54.445.863.239
Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.16	371.328.730	339.609.548
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>136.551.374.880</b>	<b>124.791.870.504</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>136.551.374.880</b>	<b>124.791.870.504</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		464.476.156	464.476.156
Quỹ đầu tư phát triển	418		24.327.394.348	24.327.394.348
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.759.504.376	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.759.504.376	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>464.975.903.881</b>	<b>447.599.224.511</b>

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hoài

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Văn Dũng

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP****CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIỀN VVMİ**

Địa chỉ: Xóm Cây Bông, xã La Hiền, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	283.364.778.262	311.255.577.450
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp DV	10		283.364.778.262	311.255.577.450
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.2	243.195.256.028	261.113.062.055
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.169.522.234	50.142.515.395
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	858.339.772	63.632.397
Chi phí tài chính	22	6.4	9.098.364.133	8.881.058.083
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.098.364.133	8.881.058.083
Chi phí bán hàng	24	6.5	4.838.295.517	6.003.239.150
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	12.280.729.825	13.228.451.220
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.810.472.531	22.093.399.339
Thu nhập khác	31	6.6	398.104.052	898.373.054
Chi phí khác	32	6.7	490.549.238	850.743.072
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(92.445.186)	47.629.982
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		14.718.027.345	22.141.029.321
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	2.958.522.969	4.466.606.030
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		11.759.504.376	17.674.423.291
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.176	1.767

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hoài

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Văn Dũng

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP****CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>14.718.027.345</b>	<b>22.141.029.321</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	26.731.520.570	28.314.382.067
Các khoản dự phòng	03	(186.373.033)	6.459.768.302
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(55.101.408)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.434.872)	(8.530.989)
Chi phí lãi vay	06	9.098.364.133	8.881.058.083
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>50.358.104.143</b>	<b>65.732.605.376</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(29.099.127.824)	(19.634.762.160)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(6.817.155.166)	8.451.661.037
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(17.120.477.939)	(38.187.159.285)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(3.051.762.485)	325.382.346
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.341.538.804)	(8.501.905.977)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(2.567.337.424)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	126.330.000	193.430.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.473.286.388)	(1.482.917.984)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(15.418.914.463)</b>	<b>4.328.995.929</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	(2.386.882.827)	(2.369.113.436)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.434.872	8.530.989
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.383.447.955)</b>	<b>(2.360.582.447)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	257.829.544.908	223.503.599.005
Tiền trả nợ gốc vay	34	(224.527.109.613)	(210.528.709.923)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.937.727.500)	(11.831.438.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>20.364.707.795</b>	<b>1.143.450.832</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>2.562.345.377</b>	<b>3.111.864.314</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.199.816.582	2.270.626.480
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.762.161.959	5.382.490.794

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hoài

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Văn Dũng

Báo cáo tài chính giữa niên độ này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

11

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI tiền thân là Nhà máy xi măng La Hiên, được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2228/QĐ-HĐQT ngày 19/9/2007 của Chủ tịch hội đồng quản trị Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4600422240 đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh cũng như vốn điều lệ của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên lần lượt chứng nhận tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/05/2014.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, các vật liệu xây dựng khác);
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng uranium và quặng thorium;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (khai thác quặng bô xít);
- Đúc sắt, thép;
- Đúc kim loại màu;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất các kết cấu kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công trình công nghiệp);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMi**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá (hoạt động của trạm xá);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê văn phòng, kho bãi);
- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp:**

Công ty có trụ sở tại: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2017, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 684 người, trong đó số cán bộ quản lý là 57 người.

**2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty.

**4.1 Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.3 Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**4.4 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |                            |                                       |
|----------------------------|---------------------------------------|
| - Nguyên vật liệu chính    | Phương pháp Bình quân gia quyền tháng |
| - Các hàng tồn kho còn lại | Phương pháp bình quân di động         |

Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ: là toàn bộ chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung của bán thành phẩm tại thời điểm kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

**4.5.1 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
- Máy móc thiết bị	08-20 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị quản lý	05 năm

**4.5.2 Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

- Quyền sử dụng đất	27-30 năm
- Tài sản cố định khác	05 năm

**4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiền, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng), chi phí trả trước về gạch chịu lửa, quyền khai thác mỏ và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

**4.8 Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

**4.9 Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

**4.10 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính, bao gồm: chi phí lãi vay, chi phí điện năng tiêu thụ, ... Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**4.11 Dự phòng phải trả**

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;

Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

**4.12 Vốn chủ sở hữu**

Công ty hoạt động theo Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp số 4600422240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 01/01/2008 và thay đổi lần thứ 3 ngày 21/05/2014, và cho đến ngày kết thúc kỳ tài chính các cổ đông đã góp vốn cổ phần vào Công ty như sau:

Nhà đầu tư	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy CNKD (VND)	Vốn thực góp (VND)	%
Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	51.383.000.000	51.383.000.000	100%
Các cổ đông khác	48.617.000.000	48.617.000.000	100%
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế Thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, chi cổ tức cho các cổ đông).

**4.13 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận;

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**4.14 Giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**4.15 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định phát sinh trong kỳ tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là lãi vay phải trả trong kỳ của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

**4.16 Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Hàng hoá, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

***Các loại thuế khác:*** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIỀN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Tiền mặt (i)	2.220.637.623	902.760.294
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (ii)	1.541.524.336	297.056.288
<b>Cộng</b>	<b>3.762.161.959</b>	<b>1.199.816.582</b>
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 30/06/2017 bao gồm:		
	<b>Nguyên tệ</b>	<b>VND</b>
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam	-	2.220.637.623
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.220.637.623</b>
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 30/06/2017 bao gồm:		
	<b>Nguyên tệ</b>	<b>VND</b>
<b>Ngoại tệ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Đồng Việt Nam</b>	<b>-</b>	<b>1.541.524.336</b>
Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên;	-	150.147.596
Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên;	-	913.963.947
Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên;	-	6.471.306
Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên;	-	458.597.280
Tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Kạn, Thái Nguyên;	-	1.012.673
Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.	-	11.331.534
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.541.524.336</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.2. Phải thu khách hàng**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>41.236.685.837</b>	<b>14.062.174.846</b>
Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;	6.672.250.000	6.672.250.000
Công ty TNHH Nghị Hương;	3.502.536.757	-
Các khoản phải thu khách hàng khác.	31.061.899.080	7.389.924.846
<b>b) Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>41.236.685.837</b>	<b>14.062.174.846</b>
	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
<b>c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Cộng</b>	-	-

**5.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
<b>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>2.028.299.236</b>	<b>110.850.000</b>
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;	1.855.915.236	-
Trả trước cho các khách hàng khác.	172.384.000	110.850.000
<b>b) Trả trước cho người bán dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.028.299.236</b>	<b>110.850.000</b>

**5.4. Phải thu khác**

	<u>30/06/2017</u> (VND)		<u>01/01/2017</u> (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>513.542.834</b>	-	<b>538.094.419</b>	-
- Phải thu người lao động;	395.907.062	-	446.040.464	-
- Tạm ứng;	48.652.149	-	-	-
- Phải thu khác.	68.983.623	-	92.053.955	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>371.328.730</b>	-	<b>339.609.548</b>	-
- Ký cược, ký quỹ.	371.328.730	-	339.609.548	-
<b>Cộng</b>	<b>884.871.564</b>	-	<b>877.703.967</b>	-

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.5. Nợ xấu**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.639.832.685	325.350.000	1.721.863.175	561.800.936
<b>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</b>	-	-	-	-
<b>Từ 1 đến 2 năm</b>	-	-	1.110.900.000	555.450.000
Công ty TNHH Dương Giang Thái Nguyên	-	-	1.068.050.000	534.025.000
Các đối tượng khác	-	-	42.850.000	21.425.000
<b>Từ 2 năm đến 3 năm</b>	1.084.500.000	325.350.000	21.169.787	6.350.936
Công ty TNHH Dương Giang Thái Nguyên	1.041.650.000	312.495.000	-	-
Các đối tượng khác	42.850.000	12.855.000	21.169.787	6.350.936
<b>Trên 3 năm</b>	555.332.685	-	589.793.388	-
Công ty CP Bê tông Đức Liêm - Đà Nẵng	158.520.000	-	158.520.000	-
Các đối tượng khác	396.812.685	-	431.273.388	-
<b>Cộng</b>	<b>1.639.832.685</b>	<b>325.350.000</b>	<b>1.721.863.175</b>	<b>561.800.936</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.6. Hàng tồn kho**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu;	11.563.385.974	1.747.613.983	9.845.349.281	2.120.126.644
- Công cụ, dụng cụ;	67.312.075	-	52.016.758	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang;	23.544.232.479	-	18.790.174.765	-
- Hàng gửi bán.	329.765.442	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>35.504.695.970</b>	<b>1.747.613.983</b>	<b>28.687.540.804</b>	<b>2.120.126.644</b>

Trong đó:

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: 1.787.852.152 đồng. Nguyên nhân và hướng xử lý: Đây là các vật tư của các kho dây truyền, lò quay, thiết bị động cơ tồn đọng không sử dụng đến, bị mất phẩm chất không đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hướng xử lý tiếp tục (nếu được) và thanh lý theo trình tự quản lý vật tư của Công ty.

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay tại thời điểm cuối kỳ: 33.427.316.545 đồng.

- Số trích lập dự phòng giảm trong kỳ do Công ty đã thực hiện thanh lý vật tư ứ đọng mất phẩm chất không dùng đến.

**5.7. Chi phí trả trước**

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.051.762.485</b>	-
- Chi phí trả trước về Gạch chịu lửa;	2.034.041.777	-
- Quyền KTKS Mỏ Đồng Chuối;	747.381.502	-
- Quyền khai thác mỏ La Hiên;	200.585.751	-
- Quyền khai thác mỏ Cúc Đường;	42.587.501	-
- Các khoản khác.	27.165.954	-
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.051.762.485</b>	-





**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMi**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	321.569.377.803	568.484.390.547	26.651.299.789	319.090.909	917.024.159.048
- Chuyển thành công cụ	-	(475.437.094)	-	-	(475.437.094)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>321.569.377.803</b>	<b>568.008.953.453</b>	<b>26.651.299.789</b>	<b>319.090.909</b>	<b>916.548.721.954</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	165.940.276.349	339.588.612.233	24.774.693.835	319.090.909	530.622.673.326
- Khấu hao trong kỳ	7.171.351.872	18.785.232.594	414.706.752	-	26.371.291.218
- Chuyển thành công cụ	-	(448.271.140)	-	-	(448.271.140)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>173.111.628.221</b>	<b>357.925.573.687</b>	<b>25.189.400.587</b>	<b>319.090.909</b>	<b>556.545.693.404</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
- Tại ngày đầu kỳ	155.629.101.454	228.895.778.314	1.876.605.954	-	386.401.485.722
- Tại ngày cuối kỳ	<b>148.457.749.582</b>	<b>210.083.379.766</b>	<b>1.461.899.202</b>	-	<b>360.003.028.550</b>

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 346.249.219.258 đồng;
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 77.319.091.211 đồng.

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	TSCĐ vô hình khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	19.826.066.535	1.632.274.438	21.458.340.973
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>19.826.066.535</b>	<b>1.632.274.438</b>	<b>21.458.340.973</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	3.689.235.197	1.632.274.438	5.321.509.635
- Khấu hao trong kỳ	360.229.352	-	360.229.352
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>4.049.464.549</b>	<b>1.632.274.438</b>	<b>5.681.738.987</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
- Tại ngày đầu kỳ	16.136.831.338	-	16.136.831.338
- <b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>15.776.601.986</b>	<b>-</b>	<b>15.776.601.986</b>

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

1.632.274.438 đồng.

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Chi phí xây dựng công trình mỏ đá vôi Đồng Chuồng	1.868.492.460	1.821.090.335
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Cúc Đường	1.581.919.800	1.581.919.800
Chi phí sửa chữa trùng đại tu Máy xúc	<u>2.339.480.702</u>	-
<b>Cộng</b>	<u><b>5.789.892.962</b></u>	<u><b>3.403.010.135</b></u>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.11. Phải trả người bán**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>30.173.755.280</b>	<b>30.173.755.280</b>	<b>38.684.707.130</b>	<b>38.684.707.130</b>
Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	380.561.132	380.561.132	9.685.680.397	9.685.680.397
Công ty CP sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	10.344.869.445	10.344.869.445	10.079.044.498	10.079.044.498
Doanh nghiệp tư nhân Trung Lương	3.376.753.893	3.376.753.893	672.765.008	672.765.008
Các nhà cung cấp khác	16.071.570.810	16.071.570.810	18.247.217.227	18.247.217.227
<b>Cộng</b>	<b>30.173.755.280</b>	<b>30.173.755.280</b>	<b>38.684.707.130</b>	<b>38.684.707.130</b>
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	-	-
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	-	-

d) Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 8.3)

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>01/01/2017</b> <b>(VND)</b>	<b>Số phải nộp</b> <b>trong kỳ</b>	<b>Số đã thực nộp</b> <b>trong kỳ</b>	<b>30/06/2017</b> <b>(VND)</b>
<b>a) Phải nộp</b>				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.557.999.276	8.593.119.218	10.289.064.568	3.862.053.926
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.669.495.980	2.958.522.969	-	5.628.018.949
Thuế thu nhập cá nhân	103.333.333	506.234.844	596.364.133	13.204.044
Thuế Tài nguyên	177.605.331	430.445.400	460.584.600	147.466.131
Các loại thuế khác	18.348.119	348.436.790	348.436.790	18.348.119
Các khoản phí, lệ phí	68.810.838	5.779.071.597	5.788.644.652	59.237.783
<b>Cộng</b>	<b>8.595.592.877</b>	<b>18.615.830.818</b>	<b>17.483.094.743</b>	<b>9.728.328.952</b>
<b>b) Phải thu</b>				
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo Quyết định của cơ quan thuế.



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.13. Chi phí phải trả**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.242.288.794</b>	<b>3.059.690.298</b>
- Lãi vay;	1.247.858.265	491.032.936
- Chi phí điện năng tiêu thụ;	901.430.529	2.227.101.695
- Các khoản trích trước khác.	93.000.000	341.555.667
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.242.288.794</b>	<b>3.059.690.298</b>

**5.14. Phải trả khác**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.154.201.334</b>	<b>15.774.764.945</b>
Kinh phí Công đoàn	194.080.858	116.605.890
Cổ tức trả cổ đông	2.230.583.750	15.168.311.250
Khác	729.536.726	489.847.805
<b>Cộng</b>	<b>3.154.201.334</b>	<b>15.774.764.945</b>
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	-	-
<b>C) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	-	-

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.15. Vay và nợ thuê tài chính**

	30/06/2017 (VND)		Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Gốc vay Ngắn hạn</b>	<b>157.483.579.565</b>	<b>157.483.579.565</b>	<b>246.453.579.565</b>	<b>201.713.721.355</b>	<b>112.743.721.355</b>	<b>112.743.721.355</b>
Vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thái Nguyên (i)	62.680.000.000	62.680.000.000	116.550.000.000	75.220.000.000	21.350.000.000	21.350.000.000
Vay NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên (ii)	54.800.000.000	54.800.000.000	77.900.000.000	65.600.000.000	42.500.000.000	42.500.000.000
Vay NH TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (iii)	40.003.579.565	40.003.579.565	52.003.579.565	60.893.721.355	48.893.721.355	48.893.721.355
<b>b) Gốc vay dài hạn</b>	<b>99.080.205.453</b>	<b>99.080.205.453</b>	<b>11.375.965.343</b>	<b>22.813.388.258</b>	<b>110.517.628.368</b>	<b>110.517.628.368</b>
<b>Kỳ hạn từ 1 đến 5 năm</b>	<b>99.080.205.453</b>	<b>99.080.205.453</b>	<b>11.375.965.343</b>	<b>22.813.388.258</b>	<b>110.517.628.368</b>	<b>110.517.628.368</b>
Ngân hàng phát triển Việt Nam -CN Thái Nguyên (iv)	75.000.000.000	75.000.000.000	-	21.145.000.000	96.145.000.000	96.145.000.000
Vay NH TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (v)	98.666.680	98.666.680	-	761.777.772	860.444.452	860.444.452
Vay NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên (vi)	1.277.500.000	1.277.500.000	-	900.000.000	2.177.500.000	2.177.500.000
Các đối tượng cá nhân khác (vii)	22.704.038.773	22.704.038.773	11.375.965.343	6.610.486	11.334.683.916	11.334.683.916
<b>Cộng</b>	<b>256.563.785.018</b>	<b>256.563.785.018</b>	<b>257.829.544.908</b>	<b>224.527.109.613</b>	<b>223.261.349.723</b>	<b>223.261.349.723</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.15 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>c) Phân loại gốc vay dài hạn đến hạn trả tại thời điểm lập BCTC</b>	<b>73.692.765.137</b>	<b>73.692.765.137</b>	<b>56.071.765.129</b>	<b>56.071.765.129</b>
Ngân hàng phát triển Việt Nam -CN Thái Nguyên	51.208.081.221	51.208.081.221	43.823.081.221	43.823.081.221
NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	-	-	450.000.000	450.000.000
NH TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	-	-	463.999.992	463.999.992
Các đối tượng cá nhân khác	22.484.683.916	22.484.683.916	11.334.683.916	11.334.683.916
<b>d) Số dư tại thời điểm lập BCTC</b>	<b>256.563.785.018</b>	<b>256.563.785.018</b>	<b>223.261.349.723</b>	<b>223.261.349.723</b>
d.1) Vay và nợ ngắn hạn (d.1 = a + c)	231.176.344.702	231.176.344.702	168.815.486.484	168.815.486.484
d.2) Vay và nợ dài hạn (d.2 = b - c)	25.387.440.316	25.387.440.316	54.445.863.239	54.445.863.239

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng Hợp đồng số 1400573810/2016-HỆTDHM/NHCT 220-XMLH ngày 19/7/2016 với hạn mức tín dụng 70.000.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh xi măng, clinker. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 4 tháng. Lãi suất: 6%/năm tùy thuộc theo từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo: Danh sách TSCĐ theo 3 hợp đồng thế chấp số 09.2014 ngày 26/09/2014, số 01.2014 ngày 13/06/2014 và số 09113003/HỆTC ngày 06/05/2009.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/469141/HỆTD ngày 06/09/2016 với hạn mức tín dụng 80.000.000.000 đồng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 5 tháng tùy theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất: thả nổi 6%/năm theo từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo: Hệ thống nghiền xi măng lò quay, quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá La Hiên.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng 50012.16.090.848058.TD ngày 27/08/2016 với hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất xi măng. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 3 đến 6 tháng tùy theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất: thả nổi 5,9% đến 6%/năm theo từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo: Hàng hóa và khoản phải thu luân chuyển thuộc sở hữu của khách hàng.





**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.15 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

(iv) Khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam -CN Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 14/2007/HĐTD ngày 28 tháng 9 năm 2007 và Hợp đồng tín dụng đầu tư (sửa đổi bổ sung) số 19/2013/HDDTDDT-NHPT ngày 14 tháng 6 năm 2013 để đầu tư dự án mở rộng nâng cao công suất Nhà máy xi măng La Hiên. Kỳ hạn trả gốc và lãi: tháng 11 năm 2018. Lãi suất: 8,4%/năm. Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản ký giữa Công ty TNHH MTV Công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV (nay đổi tên là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP) với Công ty và Ngân hàng phát triển Thái Nguyên. Vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 30/06/2017 là 51.208.081.221 đồng.

(v) Hợp đồng tín dụng 14419.16.090.848058.TD ngày 21/4/2016, số dư tại 30/6/2017: 98.666.680 đồng với mục đích mua xe bán tải Hilux phục vụ sản xuất kinh doanh. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 26/4/2019. Lãi suất 9,3%/năm. Tài sản đảm bảo: Xe bán tải Hilux.

(vi) Gồm 2 hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên:

- Hợp đồng số 01/2016/469141/HĐTD ngày 15/11/2016, số dư tại 30/6/2017: 797.500.000 đồng với mục đích Đầu tư hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng mỏ đá Đồng Chuông. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 60 tháng. Lãi suất 9%/năm. Tài sản đảm bảo là 8 ô tô.

- Hợp đồng số 01/2016/469141/HĐTD ngày 06/12/2016, số dư tại 30/6/2017: 480.000.000 đồng với mục đích đầu tư máy xúc lật. Kỳ hạn trả gốc và lãi: 60 tháng. Lãi suất 9%/năm. Tài sản đảm bảo là máy xúc lật.

(vii) Khoản vay cán bộ công nhân viên, với lãi suất theo lãi suất theo lãi suất kỳ hạn 13 tháng của Ngân hàng Công thương Việt Nam cộng biên độ 2%, kỳ hạn vay 13 tháng. Vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 30/06/2017 là 22.484.683.916 đồng.

**5.16. Dự phòng phải trả**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	<b>371.328.730</b>	<b>339.609.548</b>
- Chi phí phục hồi môi trường	371.328.730	339.609.548
<b>Cộng</b>	<b><u>371.328.730</u></b>	<b><u>339.609.548</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.17. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>464.476.156</b>	<b>17.695.086.554</b>	-	<b>118.159.562.710</b>
- Lãi trong năm trước	-	-	-	28.264.615.588	28.264.615.588
- Trích lập các quỹ	-	-	6.632.307.794	(13.264.615.588)	(6.632.307.794)
- Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước/đầu kỳ này</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>464.476.156</b>	<b>24.327.394.348</b>	-	<b>124.791.870.504</b>
- Lãi trong kỳ	-	-	-	11.759.504.376	11.759.504.376
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>464.476.156</b>	<b>24.327.394.348</b>	<b>11.759.504.376</b>	<b>136.551.374.880</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bồng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**5.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
- Vốn góp của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	51.383.000.000	51.383.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	48.617.000.000	48.617.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	2016 (VND)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	100.000.000.000	100.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	15.000.000.000

**Cổ tức**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	2016 (VND)
<b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán</b>		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận</b>	-	-

**Cổ phiếu**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	2016 (VND)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng/cổ phiếu*

3134406  
 CÔNG  
 CH NHIỆM  
 PK  
 VIỆT N  
 XUÂN

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Các quỹ của doanh nghiệp**

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
- Quỹ đầu tư phát triển.	24.327.394.348	24.327.394.348

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ để tái đầu tư sản xuất, dự phòng rủi ro tài chính.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>283.364.778.262</b>	<b>311.255.577.450</b>
- Doanh thu bán hàng;	278.739.481.677	309.528.326.545
- Doanh thu cung cấp dịch vụ.	4.625.296.585	1.727.250.905

**6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Giá vốn của thành phẩm đã bán;	239.012.387.669	258.268.601.423
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp;	4.182.868.359	1.406.095.664
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;	-	1.438.364.968
<b>Cộng</b>	<b>243.195.256.028</b>	<b>261.113.062.055</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay;	3.434.872	8.530.989
- Chiết khấu thanh toán;	854.904.900	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá.	-	55.101.408
<b>Cộng</b>	<b>858.339.772</b>	<b>63.632.397</b>

**6.4 Chi phí hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Lãi tiền vay.	9.098.364.133	8.881.058.083
<b>Cộng</b>	<b>9.098.364.133</b>	<b>8.881.058.083</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>12.280.729.825</b>	<b>13.228.451.220</b>
+ Chi phí nhân viên	7.055.520.000	8.089.580.000
+ Chi phí khác bằng tiền	3.484.045.542	4.257.178.152
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.741.164.283	881.693.068
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>4.838.295.517</b>	<b>6.003.239.150</b>
+ Chi phí nhân viên	1.296.900.000	2.381.500.000
+ Chi phí vật liệu	60.456.543	187.413.072
+ Chi phí khấu hao tài sản cố định	318.477.042	208.526.845
+ Chi phí bán hàng khác	3.162.461.932	3.225.799.233
<b>Cộng</b>	<b>17.119.025.342</b>	<b>19.231.690.370</b>
<b>Các khoản ghi giảm Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	-	-

**6.6 Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Cho thuê trụ sở và địa điểm;	141.818.181	829.363.636
- Thu từ bán vật tư, phế liệu;	247.448.146	-
- Các khoản khác.	8.837.725	69.009.418
<b>Cộng</b>	<b>398.104.052</b>	<b>898.373.054</b>

**6.7 Chi phí khác**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Khấu hao máy xúc cho thuê;	-	830.418.167
- Thanh lý vật tư, phế liệu;	490.549.238	-
- Các khoản khác.	-	20.324.905
<b>Cộng</b>	<b>490.549.238</b>	<b>850.743.072</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.718.027.345	22.141.029.321
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	74.587.500	192.000.833
+ <i>Chi phí không hợp lý</i>	74.587.500	192.000.833
- Tổng thu nhập chịu thuế	14.792.614.845	22.333.030.154
- Chuyển lỗ năm trước	-	-
- Thu nhập tính thuế	14.792.614.845	22.333.030.154
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.958.522.969	4.466.606.030
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.958.522.969</b>	<b>4.466.606.030</b>

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>11.759.504.376</b>	<b>17.674.423.291</b>
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	11.759.504.376	17.674.423.291
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.176</b>	<b>1.767</b>

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu;	188.178.497.951	192.465.905.314
- Chi phí nhân công;	37.982.757.015	43.170.510.358
- Chi phí khấu hao tài sản cố định;	26.731.520.570	27.483.963.900
- Chi phí dịch vụ mua ngoài;	2.963.614.683	5.338.898.913
- Chi phí khác bằng tiền.	8.449.251.022	10.208.490.956
<b>Cộng</b>	<b>264.305.641.241</b>	<b>278.667.769.441</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

**7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:**

Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 257.829.544.908 VND

**7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:**

Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 224.527.109.613 VND

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.





**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 năm trở lên</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Ngày 30/06/2017</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.762.161.959	-	3.762.161.959
Phải thu khách hàng	41.236.685.837	-	41.236.685.837
Phải thu khác	464.890.685	371.328.730	836.219.415
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.314.482.685)	-	(1.314.482.685)
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.149.255.796</b>	<b>371.328.730</b>	<b>44.520.584.526</b>
<b>Ngày 30/06/2017</b>			
Các khoản vay và nợ	231.176.344.702	25.387.440.316	256.563.785.018
Phải trả người bán	30.173.755.280	-	30.173.755.280
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	15.124.819.080	-	15.124.819.080
<b>Tổng cộng</b>	<b>276.474.919.062</b>	<b>25.387.440.316</b>	<b>301.862.359.378</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(232.325.663.266)</b>	<b>(25.016.111.586)</b>	<b>(257.341.774.852)</b>
<b>Ngày 01/01/2017</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.199.816.582	-	1.199.816.582
Phải thu khách hàng	14.062.174.846	-	14.062.174.846
Phải thu khác	538.094.419	339.609.548	877.703.967
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.160.062.239)	-	(1.160.062.239)
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.640.023.608</b>	<b>339.609.548</b>	<b>14.979.633.156</b>
<b>Ngày 01/01/2017</b>			
Các khoản vay và nợ	168.815.486.484	54.445.863.239	223.261.349.723
Phải trả người bán	38.684.707.130	-	38.684.707.130
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	27.430.048.120	-	27.430.048.120
<b>Tổng cộng</b>	<b>234.930.241.734</b>	<b>54.445.863.239</b>	<b>289.376.104.973</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(220.290.218.126)</b>	<b>(54.106.253.691)</b>	<b>(274.396.471.817)</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2017	01/01/2017	30/06/2017	01/01/2017
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng, phải thu khác</i>	42.072.905.252	14.939.878.813	40.758.422.567	13.779.816.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	3.762.161.959	1.199.816.582	3.762.161.959	1.199.816.582
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.835.067.211</b>	<b>16.139.695.395</b>	<b>44.520.584.526</b>	<b>14.979.633.156</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Nợ phải trả tài chính				
<i>Vay và nợ</i>	256.563.785.018	223.261.349.723	256.563.785.018	223.261.349.723
<i>Phải trả người bán</i>	30.173.755.280	38.684.707.130	30.173.755.280	38.684.707.130
<i>Phải trả khác</i>	15.124.819.080	27.430.048.120	15.124.819.080	27.430.048.120
<b>Tổng cộng</b>	<b>301.862.359.378</b>	<b>289.376.104.973</b>	<b>301.862.359.378</b>	<b>289.376.104.973</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2017 và ngày 01/01/2017. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

**8.2 Báo cáo bộ phận**

Báo cáo bộ phận theo loại hình kinh doanh: Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là bán xi măng, clinker, hoạt động kinh doanh dịch vụ điện, nước chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10% về doanh thu và dưới 10% về tài sản để thực hiện các hoạt động khác này) Do đó, công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIỀN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiền, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**8.3 Thông tin về các bên có liên quan**

Các bên liên quan:

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Trong kỳ tài chính và tại ngày kết thúc kỳ tài chính, các bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa chỉ	Quan hệ	
		Diễn giải	% sở hữu
Ông Ngô Ngọc Sơn	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT (Đến ngày 29/03/2017)	
Ông Đỗ Huy Hùng	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT (Kể từ ngày 29/03/2017)	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	
Ông Phạm Mạnh Tiến	Việt Nam	Ủy viên HĐQT	
Ông Trần Việt Cường	Việt Nam	Ủy viên HĐQT	
Bà Lê Thị Thu Hiền	Việt Nam	Ủy viên HĐQT	
Ông Lê Bá Chức	Việt Nam	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Tập	Việt Nam	Phó Giám đốc	
Ông Vũ Ngọc Bách	Việt Nam	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Việt Nam	Trưởng ban Kiểm soát	
Ông Nguyễn Xuân Hậu	Việt Nam	Ủy viên ban Kiểm soát	
Bà Hồ Thị Huệ	Việt Nam	Ủy viên ban Kiểm soát	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Công ty than Khánh hoà - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Xí nghiệp vật tư Hòn gai	Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn	
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc	Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn	
Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Việt Nam	Công ty Mẹ	51%
Trung tâm điều dưỡng ngành than VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam	Việt Nam	Tập đoàn	51%
Xí nghiệp vật tư Hòn gai	Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn	
Trường cao đẳng Nghề Than - KS Việt Nam	Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn	

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIỀN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiền, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Tên gọi	Địa chỉ	Quan hệ	
		Diễn giải	% sở hữu
Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Bệnh viện Than - Khoáng sản	Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn	
Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	
Công ty than Núi Hồng - VVMI	Việt Nam	Trong cùng Tổng Công ty	

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong kỳ tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Quan hệ		Nghiệp vụ	Số tiền (VND)
	Diễn giải	% sở hữu		
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc	Trong cùng Tập đoàn		Bán hàng	179.068.634
Công ty CP SX và KDVT thiết bị - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Bán hàng	765.390.910
Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam	Tập đoàn	51%	Mua hàng	41.960.322.720
Xí nghiệp vật tư Hòn Gai	Trong cùng Tập đoàn		Mua hàng	224.302.650
Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Công ty Mẹ	51%	Mua hàng	12.756.698.625
Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	534.262.000
Trường cao đẳng Nghề Than - KS Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn		Mua dịch vụ	252.899.000
Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	610.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Thái Nguyên	Trong cùng Tổng Công ty		Mua dịch vụ	1.066.607.201
Bệnh viện Than - Khoáng sản	Trong cùng Tập đoàn		Mua dịch vụ	150.291.000
Công ty CP SX và KDVT thiết bị - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	29.625.000.000
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc	Trong cùng Tập đoàn		Mua hàng	223.055.610
Công ty than Núi Hồng - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	112.320.000
Công ty than Khánh Hòa - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	165.714.407
Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua dịch vụ	1.092.516.273
Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Mua hàng	4.463.787.273

**TÔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Vào ngày kết thúc kỳ tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Quan hệ		Nghịệp vụ	Số tiền (VND)
	Diễn giải	% sở hữu		
Công ty CP Xi măng Quán triều - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Trả trước cho người bán	89.834.000
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Tập đoàn	51%	Trả trước cho người bán	1.855.915.236
Công ty CP SX và KDVT thiết bị - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Nợ phải trả khách hàng	10.344.869.445
Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Nợ phải trả khách hàng	112.623.307
Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Nợ phải trả khách hàng	85.124.355
Công ty than Khánh hoà - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Nợ phải trả khách hàng	182.285.848
Xí nghiệp vật tư Hòn gai	Trong cùng Tập đoàn		Nợ phải trả khách hàng	24.969.560
Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc	Trong cùng Tập đoàn		Nợ phải trả khách hàng	14.090.671
Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Công ty Mẹ	51%	Nợ phải trả khách hàng	380.561.132
Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	Trong cùng Tổng Công ty		Nợ phải trả khách hàng	235.360.000
Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc	Trong cùng Tập đoàn		Nợ phải trả khác	32.802.015
Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Công ty Mẹ	51%	Nợ phải trả khác	2.165.907.819

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

Nội dung	từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Lương thưởng của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát	1.099.020.000	555.497.031
Thù lao và thưởng của HĐQT	186.000.000	161.124.333

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**8.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**8.5 Thông tin so sánh**

Số liệu được dùng để so sánh trên Bảng cân đối kết toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Số liệu dùng để so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2017

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Lê Thị Thu Hiền**

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Dũng**